

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN
TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG VŨ THỊ THU THỦY**
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	15.48	TAI MŨI HỌNG	Đặt ống thông khí màng nhĩ
2	15.50	TAI MŨI HỌNG	Chích rạch màng nhĩ
3	15.54	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật tai
4	15.56	TAI MŨI HỌNG	Chọc hút dịch vành tai
5	15.57	TAI MŨI HỌNG	Chích nhọt ống tai ngoài
6	15.58	TAI MŨI HỌNG	Làm thuốc tai
7	15.59	TAI MŨI HỌNG	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
8	15.143	TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật mũi
9	15.146	TAI MŨI HỌNG	Rút meche, rút merocel hốc mũi
10	15.147	TAI MŨI HỌNG	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
11	15.212	TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật họng miệng
12	15.213	TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật hạ họng
13	15.218	TAI MŨI HỌNG	Bơm thuốc thanh quản
14	15.221	TAI MŨI HỌNG	Sơ cứu bong đường hô hấp
15	15.301	TAI MŨI HỌNG	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ
16	15.302	TAI MŨI HỌNG	Cắt chỉ sau phẫu thuật
17	15.303	TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ
18	15.304	TAI MŨI HỌNG	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ
19	20.13	TAI MŨI HỌNG	Nội soi tai mũi họng
Tổng số kỹ thuật: 19 kỹ thuật			